**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN T**
**TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 100/2020/QĐST - HNGĐ

*T , ngày 09 tháng 6 năm 2020*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 95/2020/ TLST-HNGĐ ngày 11/5/2020

Giữa: - Nguyên đơn: Anh Phan Tấn A ; Sinh năm: 1981

Địa chỉ: Số 23 C , phường 7 Thành phố Đ , tỉnh L

- Bị đơn: Chị Lê Thị H ; sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn 4 xã T , huyện T , tinh T .

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UB Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01/6/2020

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phan Tấn A và chị Lê Thị H
**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về hôn nhân: Anh Phan Tấn A và chị Lê Thị H đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phan Nhật T , sinh ngày 07/10/2008.

Hai anh chị thống nhất thỏa thuận: Chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Phan Nhật T , sinh ngày 07/10/2008; Anh Phan Tấn A cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 5/2020 cho đến khi con chung thành niên. Hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung: Tài sản chung của vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Hai bên thống nhất thỏa thuận: Anh Phan Tấn A chịu toàn bộ án phí DSST là 150.000đ và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ, tổng là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2018/0007309 ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T .

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường 7, thành phố Đ , tỉnh L
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hằng**